

# Nhu cầu mua nhà trở nên thận trọng hơn trong môi trường lãi suất cao hơn. Bất động sản công nghiệp được hưởng lợi từ làn sóng đầu tư AI toàn cầu

▲ **+8.18%**  
VIỆT NAM GDP

▲ **+8,27%**  
GRDP TP.HCM

▲ **+8,22%**  
HÀ NỘI GRDP

▲ **+35,17%**  
VN-INDEX

Chú thích: mũi tên chỉ sự thay đổi theo năm

## CÁC CHỦ ĐỀ CHÍNH

- **Văn phòng:** Giá thuê văn phòng Hạng A và Hạng B tiếp tục duy trì xu hướng ổn định trong Q2/2026. Hoạt động cho thuê có xu hướng thận trọng, khiến tỷ lệ trống của văn phòng Hạng A tăng nhẹ 0,1 đpt lên 16,7% so với quý trước, trong khi Hạng B tăng 0,6 đpt lên 12,5%.
- **Bán lẻ:** Thị trường không ghi nhận nguồn cung mới nào trong sáu tháng đầu năm. Tỷ lệ trống toàn thị trường vẫn ổn định ở mức 6%.
- **Nhà ở:** Nguồn cung căn hộ sụt giảm 48% so với quý trước với chỉ 850 căn được chào bán ra thị trường. Ngược lại, phân khúc BĐS thấp tầng chứng kiến sự bùng nổ trở lại khi ghi nhận 1.934 sản phẩm mở bán mới, chủ yếu đến từ một dự án đô thị tại khu vực ven TP.HCM cũ. Theo đó, giá bán sơ cấp trung bình toàn thị trường giảm 3% theo quý và 6% theo năm.
- **Đất công nghiệp:** Trong 6T/2026, thị trường ghi nhận sự phục hồi và bước chuyển dịch dòng vốn FDI sang lĩnh vực công nghệ cao. Diện tích hấp thụ đất công nghiệp đạt 124 ha (tăng 125% theo năm), tập trung chủ yếu bởi Bình Dương và Đồng Nai.
- **Kho xưởng xây sẵn:** Hấp thụ khả quan (0,37 triệu m2), giá thuê ổn định (RBF: 5,2 USD; RBW: 5,0 USD/m2/tháng), tỷ lệ lấp đầy ở mức cao (RBF: 91%; RBW: 80%). Đồng thời, mô hình BTS dần trở thành lựa chọn hàng đầu cho logistics quy mô lớn.

## TỔNG QUAN KINH TẾ

- Tăng trưởng GDP trong 6T/2026 tăng 8,18% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất của 6 tháng đầu năm từng được ghi nhận trong giai đoạn 2011–2026 (ngoại trừ giai đoạn hậu Covid năm 2022).
- Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam (bao gồm vốn đăng ký mới, điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần) đạt 34,65 tỷ USD trong 6T/2026, tăng 61% so với cùng kỳ.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong 6T/2026 đạt 266,52 tỷ USD, tăng 21% so với cùng kỳ. Trong khi đó, tổng kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng 283,17 tỷ USD, dẫn đến nhập siêu 16.65 tỷ USD trong kỳ.
- CPI tăng 4,38% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do tăng giá nhiên liệu và hàng nhập khẩu.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của Việt Nam trong 6T/2026 đạt 3.889,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước.
- Trong 6T/2026, tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt khoảng 12,3 triệu lượt, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức cao nhất từng ghi nhận của ngành du lịch Việt Nam, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ và sức hút ngày càng tăng của Việt Nam như một điểm đến du lịch toàn cầu.

# Văn phòng

## Tăng trưởng giá thuê duy trì ổn định trong bối cảnh diện tích hấp thụ có dấu hiệu chững lại trong nửa đầu năm 2026

Thị trường văn phòng TP.HCM tiếp tục duy trì sự ổn định trong nửa đầu năm 2026 khi không ghi nhận nguồn cung mới, giữ quy mô thị trường ở mức khoảng 1,7 triệu m2 NLA. Trong bối cảnh nguồn cung không thay đổi, mặt bằng giá thuê tiếp tục xu hướng tăng nhẹ. Giá thuê trung bình văn phòng Hạng A tăng 0,1% theo quý và 1,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 47,2 USD/m2/tháng. Trong khi đó, phân khúc Hạng B ghi nhận mức tăng lần lượt 0,6% theo quý và 1,1% theo năm, lên 27,1 USD/m2/tháng.

Hoạt động cho thuê trong Q2/2026 diễn ra thận trọng hơn, khiến tỷ lệ trống tăng nhẹ so với quý trước. Tỷ lệ trống của phân khúc Hạng A đạt 16,7%, tăng 0,1 đpt theo quý, trong khi Hạng B tăng lên 12,5%, tương ứng tăng 0,6 đpt. Mặc dù vậy, các chỉ số vận hành của thị trường vẫn cho thấy xu hướng cải thiện tích cực so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, tỷ lệ trống của Hạng A đã giảm mạnh 6,2 đpt theo năm, trong khi hạng B duy trì khá ổn định.

## Chiến lược tối ưu vận hành định hình nhu cầu thuê văn phòng

Trong nửa đầu năm 2026, mở rộng và di dời văn phòng tiếp tục dẫn đầu nhu cầu của thị trường, lần lượt chiếm 39% và 32% tổng diện tích giao dịch. Đáng chú ý, hơn 80% khách thuê lựa chọn chuyển sang các tòa nhà Hạng A và Hạng B mới hoàn thành trong vòng 2 đến 3 năm gần đây. Điều này cho thấy các doanh nghiệp ngày càng ưu tiên những tòa nhà hiện đại có khả năng hỗ trợ hiệu quả vận hành, đồng thời nâng cao trải nghiệm và khả năng thu hút nhân tài.

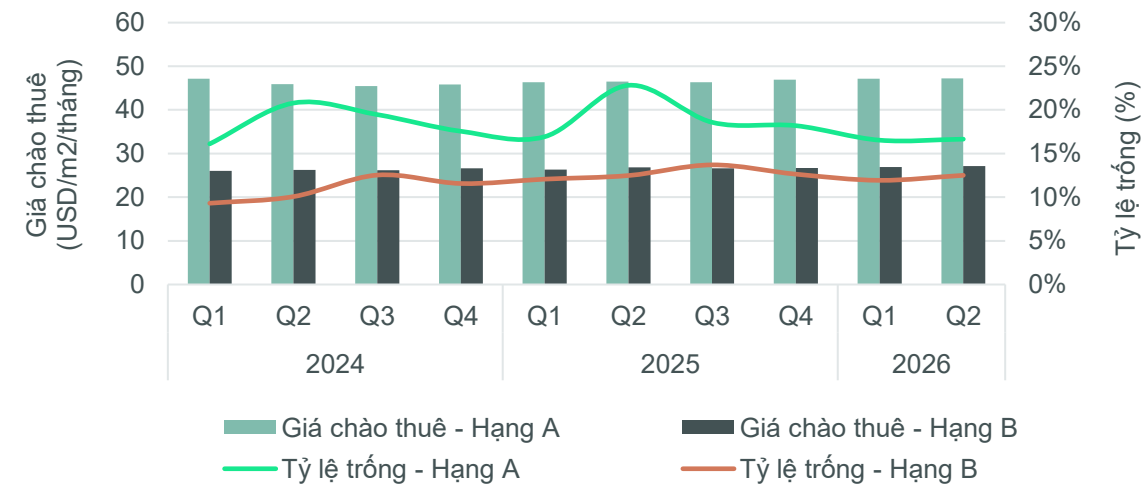
Bên cạnh đó, thị trường cũng ghi nhận số lượng giao dịch thu hẹp diện tích thuê và trả lại mặt bằng gia tăng, phản ánh xu hướng tối ưu hóa chi phí trong bối cảnh doanh nghiệp tiếp tục điều chỉnh mô hình hoạt động. Trong đó, các giao dịch trả lại mặt bằng chiếm 15% tổng diện tích giao dịch, còn các giao dịch thu hẹp diện tích chiếm 7%. Xu hướng này đặc biệt nổi bật trong nhóm doanh nghiệp công nghệ, khi nhiều đơn vị đang rà soát lại chiến lược sử dụng không gian làm việc song hành với các chương trình tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động.

HÌNH 1: Diện tích hấp thụ, Văn phòng, TP.HCM



Nguồn: BP. Nghiên cứu CBRE Việt Nam, Q2/2026.

HÌNH 2: Giá thuê, Văn phòng, TP.HCM



Giá chào thuê chưa bao gồm phí dịch vụ và thuế GTGT  
Nguồn: BP. Nghiên cứu CBRE Việt Nam, Q2/2026.

# Bán lẻ

Thị trường bất động sản bán lẻ tại TP.HCM trong Quý 2 và nửa đầu năm 2026 không ghi nhận thêm nguồn cung mới nào được đưa vào thị trường. Giá thuê và tỷ lệ lấp đầy tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định.

Tỷ lệ trống toàn thị trường trong Q2/2026 vẫn duy trì ở mức ổn định, gần như không đổi so với quý trước, ở mức 6%. Cụ thể, khu vực trung tâm ghi nhận tỷ lệ trống ở mức 3,0%, giảm 2,2 đpt so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù khu vực ngoài trung tâm có tỷ lệ trống cao hơn, ở mức 5,6%, nhưng vẫn thấp hơn 1,8 đpt so với cùng kỳ năm ngoái. Theo ghi nhận của CBRE, khu vực ngoài trung tâm có các nhãn hàng Mẹ & Bé hay Ăn Uống mới gia nhập thị trường, các thương hiệu Thời Trang hay Sức khỏe & Sắc đẹp cũng đang tiếp tục mở rộng tại đây.

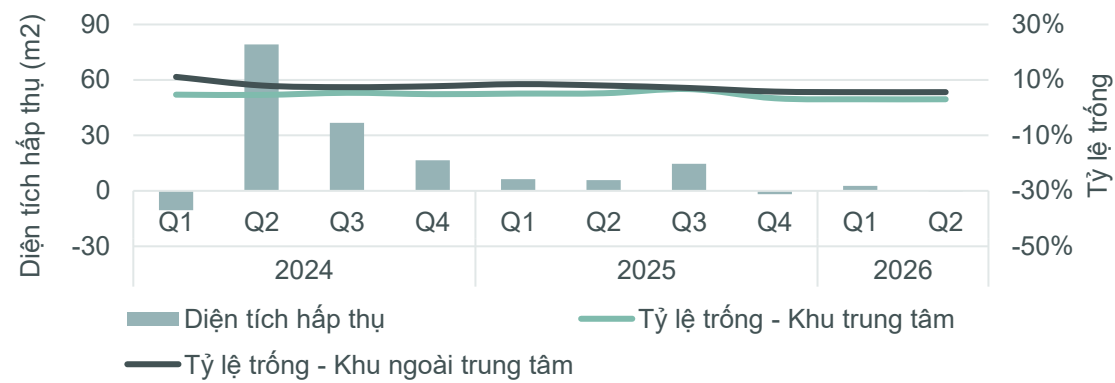
Giá thuê trung bình tại khu vực ngoài trung tâm tăng 2,9% so với quý trước, đạt 56,2 USD/m2/tháng, đồng thời 6,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá thuê tại khu vực trung tâm cũng tăng nhẹ ở mức 288,6 USD/m2/tháng, tăng 1,2% so với quý trước và tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước.

## Triển vọng: Áp lực nguồn cung khu vực trung tâm và làn sóng dịch chuyển ra vùng ven

Áp lực khan hiếm mặt bằng tại khu vực trung tâm vẫn chưa thể hạ nhiệt. Các rào cản về pháp lý và tiến độ thi công khiến thị trường gần như không có dự án lớn nào mới đi vào hoạt động. Nguồn cung mới kỳ vọng sẽ được khơi thông và có xu hướng dịch chuyển mạnh mẽ ra khu vực ngoài trung tâm và các đô thị vệ tinh (như khu Đông, khu Nam hoặc dọc các trục hạ tầng kết nối Metro). Các dự án phức hợp thể hệ mới sẽ ưu tiên quỹ đất rộng tại vùng ven để tối ưu chi phí và không gian trải nghiệm.

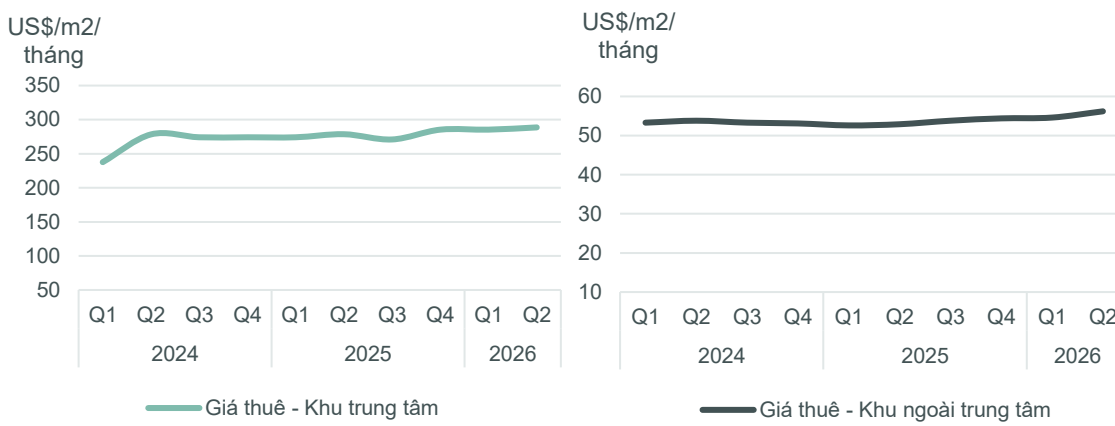
Trong thời gian tới, nguồn cung mặt bằng bán lẻ tại khu vực trung tâm vẫn tiếp tục ngưng đọng, giá thuê tại đây được dự báo sẽ tiếp tục neo ở mức cao và có xu hướng tăng nhẹ từ 3% – 5% mỗi năm. Khu vực trung tâm tiếp tục đón nhận các thương hiệu cao cấp mới gia nhập vào thị trường. TP.HCM vẫn là điểm đến hấp dẫn tại Đông Nam Á đối với các nhãn hàng nhờ tốc độ tăng trưởng tầng lớp trung lưu và thượng lưu tại Việt Nam.

HÌNH 3: Hoạt động thị trường, Bán lẻ, TP.HCM



Nguồn: BP. Nghiên cứu CBRE Việt Nam, Q2/2026.

HÌNH 4: Giá chào thuê, Bán lẻ, TP.HCM



Chú thích: Giá chào thuê cho Tầng Trệt và Tầng Một, chưa bao gồm thuế GTGT và Phí dịch vụ

Nguồn: BP. Nghiên cứu CBRE Việt Nam, Q2/2026.

# Căn hộ bán

## Nguồn cung căn hộ tại TP.HCM (cũ) trong Quý 2 sụt giảm so với Quý 1, dịch chuyển ra khu vực TP.HCM mở rộng

Trong Q2/2026, thị trường ghi nhận khoảng 850 căn hộ mở bán mới, giảm 48% so với quý trước. Nguồn cung mới tại khu vực phía Nam chủ yếu đến từ vùng TP.HCM mở rộng, đặc biệt là Bình Dương (cũ), nơi số lượng căn hộ chào bán mới cao gấp 7 lần so với TP.HCM (cũ).

Giá bán sơ cấp trung bình đạt khoảng 92 triệu đồng/m2 (tính trên diện tích thông thủy), tăng 1% so với quý trước. Đà tăng giá đã chậm lại so với năm 2025 khi phần lớn chủ đầu tư duy trì mặt bằng giá hiện hữu nhằm ưu tiên thúc đẩy thanh khoản. Các chính sách bán hàng như giãn tiến độ thanh toán và áp dụng chiết khấu có chọn lọc tiếp tục được triển khai để hỗ trợ giao dịch.

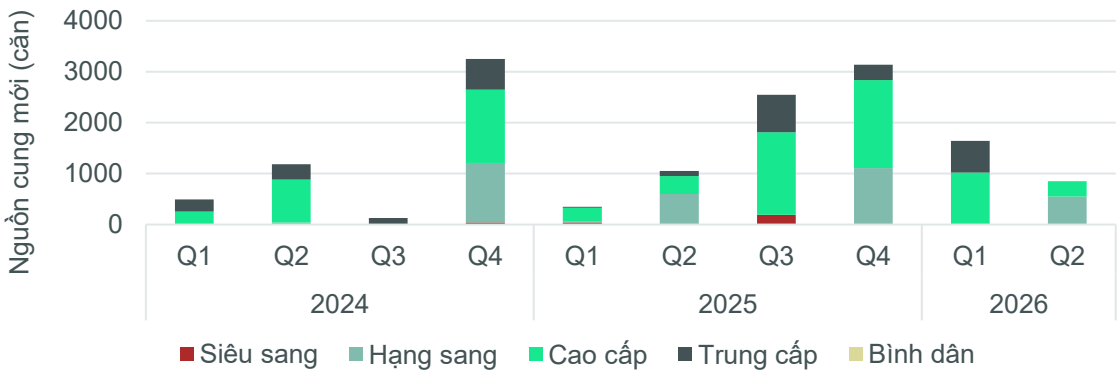
Trên thị trường thứ cấp, giá bán trung bình đạt khoảng 69 triệu đồng/m2, tăng 2% theo quý và 34% theo năm. Mức tăng trưởng này chủ yếu đến từ nền giá còn thấp trong nửa đầu năm 2025 trước khi thị trường bước vào giai đoạn phục hồi và tăng tốc trong nửa cuối năm. Tuy nhiên, hoạt động giao dịch có dấu hiệu chững lại trong bối cảnh lãi suất tăng cao. Đà tăng giá tập trung chủ yếu tại các khu vực quận 2, quận 9 và khu Nam TP.HCM (cũ), nhờ kỳ vọng tích cực vào sự phát triển của hạ tầng giao thông.

## Triển vọng: Nguồn cung gia tăng từ các đô thị vùng ven TP.HCM (cũ)

Nguồn cung mới tại khu vực TP.HCM cũ trong năm 2026 dự kiến tăng gấp ba lần so với năm trước, trong đó khoảng 50% tập trung ở khu vực phía Nam.

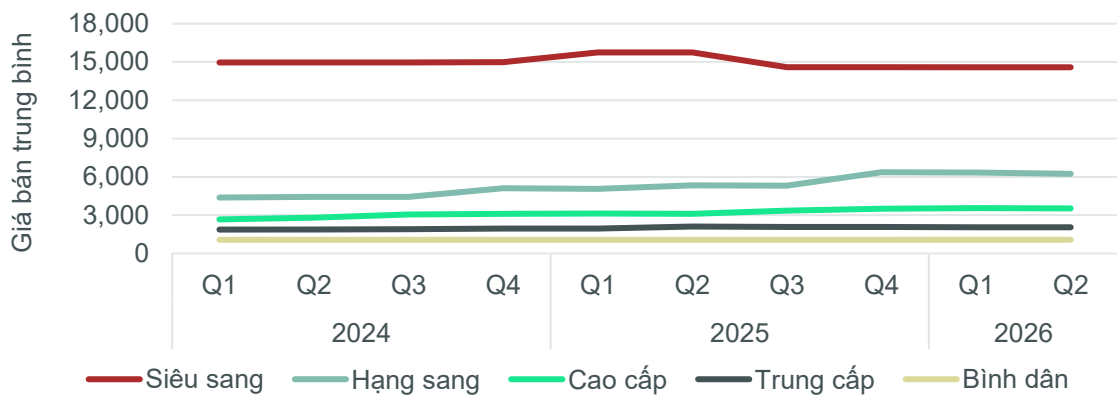
Trên phạm vi TP.HCM mở rộng sau sáp nhập, tổng nguồn cung căn hộ mới trong năm 2026 được kỳ vọng đạt gần 45.000 căn. Đáng chú ý, Bình Dương (cũ) dự kiến đóng góp khoảng 50% tổng nguồn cung toàn thị trường, tiếp tục giữ vai trò là khu vực bổ sung nguồn cung chủ lực nhờ quỹ đất dồi dào, hạ tầng kết nối ngày càng hoàn thiện và mặt bằng giá cạnh tranh hơn so với TP.HCM (cũ). Xu hướng dịch chuyển nguồn cung ra các đô thị vệ tinh được dự báo sẽ tiếp tục rõ nét trong các năm tới, góp phần đáp ứng nhu cầu nhà ở của khu vực đô thị mở rộng.

HÌNH 5: Nguồn cung mới, Căn hộ bán, TP.HCM



Nguồn: BP. Nghiên cứu CBRE Việt Nam, Q2/2026.

HÌNH 6: Giá sơ cấp bình quân, Căn hộ bán, TP.HCM



Nguồn: BP. Nghiên cứu CBRE Việt Nam, Q2/2026.

Giá bán sơ cấp trung bình: US\$/m2 (không bao gồm VAT, KPBT, các chiết khấu và được tính trên diện tích thông thủy), được khảo sát trên tất cả nguồn cung đang mở bán trong quý xem xét, bao gồm dự án được mở bán mới lần đầu hoặc các giai đoạn tiếp theo của dự án đã mở bán trước đó.

# Biệt thự & Nhà phố

## Một dự án đô thị quy mô lớn thúc đẩy nguồn cung mới tăng vọt

Trong Q2/2026, thị trường khu vực TP.HCM cũ ghi nhận thêm 1.934 căn mở bán mới, tăng gấp 22 lần so với quý trước. Đáng chú ý, sự bùng nổ nguồn cung này đến từ duy nhất một dự án tại Hóc Môn.

Với lượng sản phẩm chào bán lớn tại khu vực ven TP.HCM cũ, giá bán sơ cấp trung bình tiếp tục giảm xuống còn 216 triệu đồng/m2 đất, giảm 3% so với quý trước và giảm 29% so với cùng kỳ năm trước.

Trong khi đó, trên thị trường thứ cấp, đà tăng giá đã chững lại sau giai đoạn tăng trưởng nóng kể từ giữa năm 2025. Tính đến Q2/2026, mức giá trung bình đạt 170 triệu đồng/m2 đất, tăng 1% so với quý trước và 5% so với cùng kỳ năm trước.

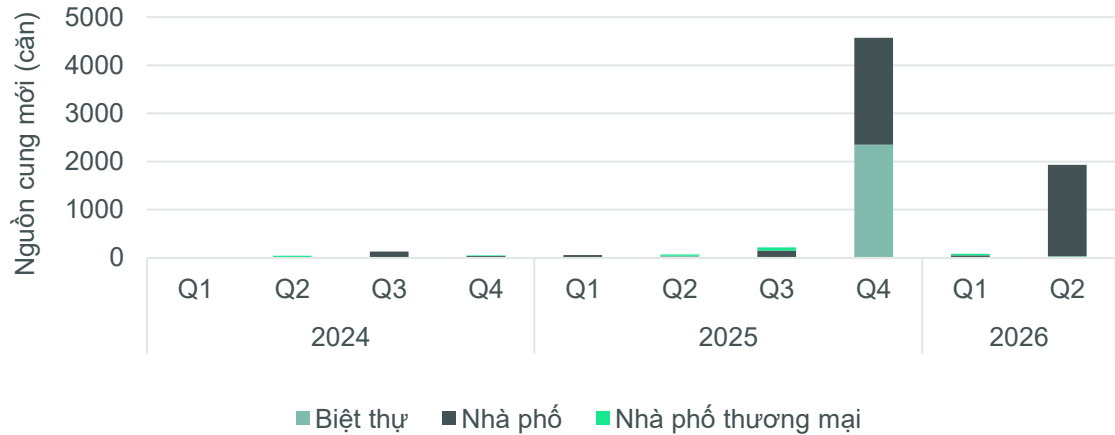
Trong bối cảnh nguồn cung mới dồi dào cùng lượng hàng tồn kho từ các siêu đô thị đã mở bán trước đó, tỷ lệ hấp thụ toàn thị trường giảm xuống còn 89%. Sự sụt giảm này chủ yếu phản ánh áp lực từ lượng sản phẩm chào bán gia tăng mạnh hơn là sự suy yếu của nhu cầu thị trường.

## Triển vọng: Nguồn cung tương lai gia tăng củng cố đà tăng trưởng dài hạn

Triển vọng trong những năm tới nhìn chung không thay đổi so với dự báo trước, khi nguồn cung nhà ở thấp tầng tại TP.HCM được kỳ vọng sẽ cải thiện đáng kể nhờ sự triển khai của các khu đô thị mới tại khu vực phía Đông và phía Nam thành phố.

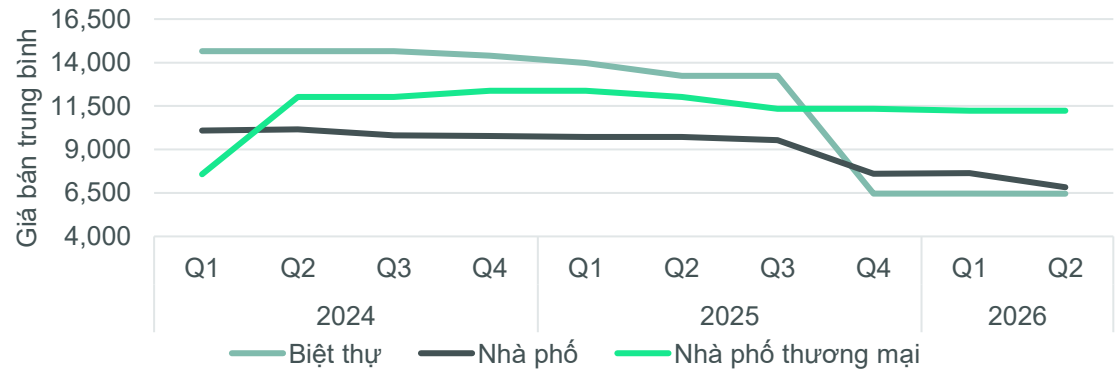
Tính đến cuối năm 2026, nguồn cung mở bán mới dự kiến đạt khoảng 5.500 căn và tiếp tục tăng lên hơn 15.000 căn vào năm 2028. Phần lớn nguồn cung tương lai vẫn sẽ được dẫn dắt bởi các dự án đại đô thị do các chủ đầu tư lớn phát triển, đóng vai trò động lực chính cho sự phục hồi và mở rộng của thị trường nhà ở thấp tầng TP.HCM.

HÌNH 7: Nguồn cung mới, Biệt thự & Nhà phố, TP.HCM



Nguồn: BP. Nghiên cứu CBRE Việt Nam, Q2/2026

HÌNH 8: Giá sơ cấp bình quân, Biệt thự & Nhà phố, TP.HCM



Nguồn: BP. Nghiên cứu CBRE Việt Nam, Q2/2026.

Giá sơ cấp trung bình: US\$/m2 đất (không bao gồm VAT và được tính trên diện tích đất), giá này được tính trên tất cả các dự án đang tính trong quý xem xét, bất kể được chào bán trong quý hay trước đó.

# Thị trường Công nghiệp miền Nam

## Thị trường đất công nghiệp phía Nam đón nhận tín hiệu cải thiện ổn định về nguồn cầu và bước chuyển dịch chiến lược của dòng vốn đầu tư công nghệ cao trong 6 tháng đầu năm 2026

Dữ liệu từ CBRE trong sáu tháng đầu năm 2026 cho thấy phân khúc bất động sản công nghiệp tiếp tục cải thiện về nguồn cầu với tổng diện tích đất hấp thụ đất công nghiệp đạt 124 ha, tăng 125% so với cùng kỳ năm trước với 83% tổng diện tích hấp thụ được ghi nhận tại Bình Dương và Đồng Nai. Khách thuê chủ yếu thuộc lĩnh vực điện-điện tử và logistics. Bên cạnh sự tăng trưởng về sức hấp thụ, thị trường còn ghi nhận bước chuyển dịch chiến lược của dòng vốn FDI tại TP.HCM (cũ), thể hiện qua việc phân bổ nguồn vốn từ các ngành gia công truyền thống sang nhóm công nghệ lõi. .

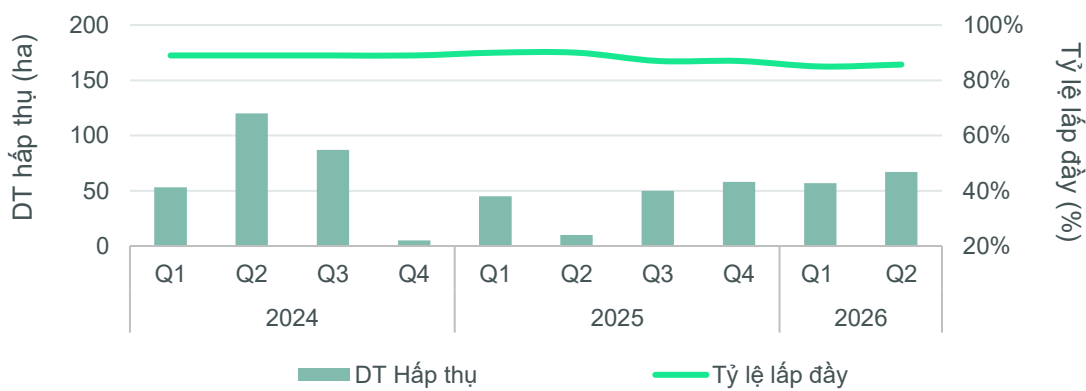
### Phân khúc kho xưởng xây sẵn miền Nam duy trì tình hình hoạt động khả quan trong nửa đầu năm 2026

Đối với phân khúc nhà kho và nhà xưởng xây sẵn (RBW/RBF), thị trường cấp 1 khu vực miền Nam ghi nhận nguồn cung mới đạt khoảng 0,47 triệu m2 trong sáu tháng đầu năm 2026, đi kèm với mức hấp thụ khả quan đạt hơn 0,37 triệu m2. Xét về cơ cấu khách thuê, nhu cầu thuê kho xây sẵn tiếp tục được dẫn dắt bởi các doanh nghiệp logistics và thương mại điện tử (e-commerce), trong khi lĩnh vực điện – điện tử vẫn chiếm tỷ trọng chủ đạo trong các giao dịch thuê nhà xưởng.

Điểm nhấn trong Quý 2 là giao dịch phát triển trung tâm phân loại tự động rộng hơn 60.000 m2 tại KCN Nam Thuận từ doanh nghiệp logistics và thương mại điện tử quốc tế. Dù không được tính vào tổng diện tích hấp thụ của phân khúc kho/xưởng xây sẵn truyền thống, dự án này cho thấy mô hình "xây dựng theo yêu cầu" (Built-to-Suit - BTS) đang dần trở thành giải pháp không gian chiến lược, giúp tối ưu hóa các tiêu chuẩn kỹ thuật cho những trung tâm logistics quy mô lớn.

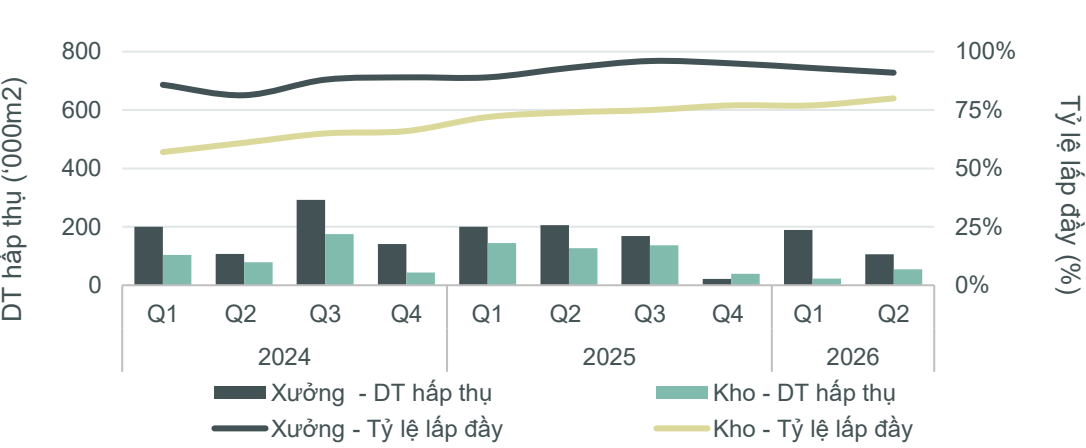
Nhìn chung, thị trường duy trì tình hình hoạt động ổn định với tỷ lệ lấp đầy nhà xưởng đạt 91% và nhà kho đạt 80%. Về mặt bằng giá, trước áp lực cạnh tranh từ nguồn cung mới, các chủ đầu tư có xu hướng giữ giá ổn định để thu hút khách thuê. Cụ thể, giá chào thuê trung bình hầu như không biến động so với quý trước, duy trì ở mức 5,2 USD/m²/tháng đối với nhà xưởng và 5,0 USD/m²/tháng đối với nhà kho.

HÌNH 7: Đất công nghiệp, miền Nam, Thị trường cấp 1



Nguồn: BP. Nghiên cứu CBRE Việt Nam, Q2/2026.  
Ghi chú: Thị trường cấp 1 bao gồm TP.HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Long An và BR-VT

HÌNH 8: Nhà xưởng xây sẵn và Nhà kho xây sẵn, miền Nam, Thị trường cấp 1



Nguồn: BP. Nghiên cứu CBRE Việt Nam, Q2/2026.  
Ghi chú: Thị trường cấp 1 bao gồm TP.HCM, Bình Dương, Đồng Nai và Long An.

# Thuật ngữ

**Hạng A, B (văn phòng):** Mặc dù tại TP.HCM hiện không có một hệ thống phân loại chuẩn, phân hạng tổng quát được hiểu như sau:

*Các tòa nhà hạng A: Các tòa nhà cao tầng, tọa lạc trong khu trung tâm, diện tích sàn không cột trên 1.000 m2, độ cao trần 2,75 m, đơn vị quản lý chuyên nghiệp, thiết kế cơ điện hiện đại, có sảnh chờ thang máy và có hệ số hiệu dụng cao.*

*Các tòa nhà hạng B: Thông thường đạt 75% các tiện nghi của tòa nhà hạng A, cũng tọa lạc trong khu trung tâm hay rìa khu trung tâm, có ít nhất 7 tầng và diện tích sàn mỗi tầng từ 500 - 1.000 m2.*

**Diện tích thực thuê mới:** Diện Tích Thực Thuê Mới là thông số chỉ ra phần diện tích thực được thuê mới tính trong một khoảng thời gian nhất định. Thông số này được tính dựa vào công thức sau:  
*Diện Tích Thực Thuê Mới = phần diện tích mới được đưa vào sử dụng*

- + diện tích còn trống của kỳ trước
- diện tích bị phá bỏ hoặc không còn được sử dụng
- diện tích trống của kỳ này

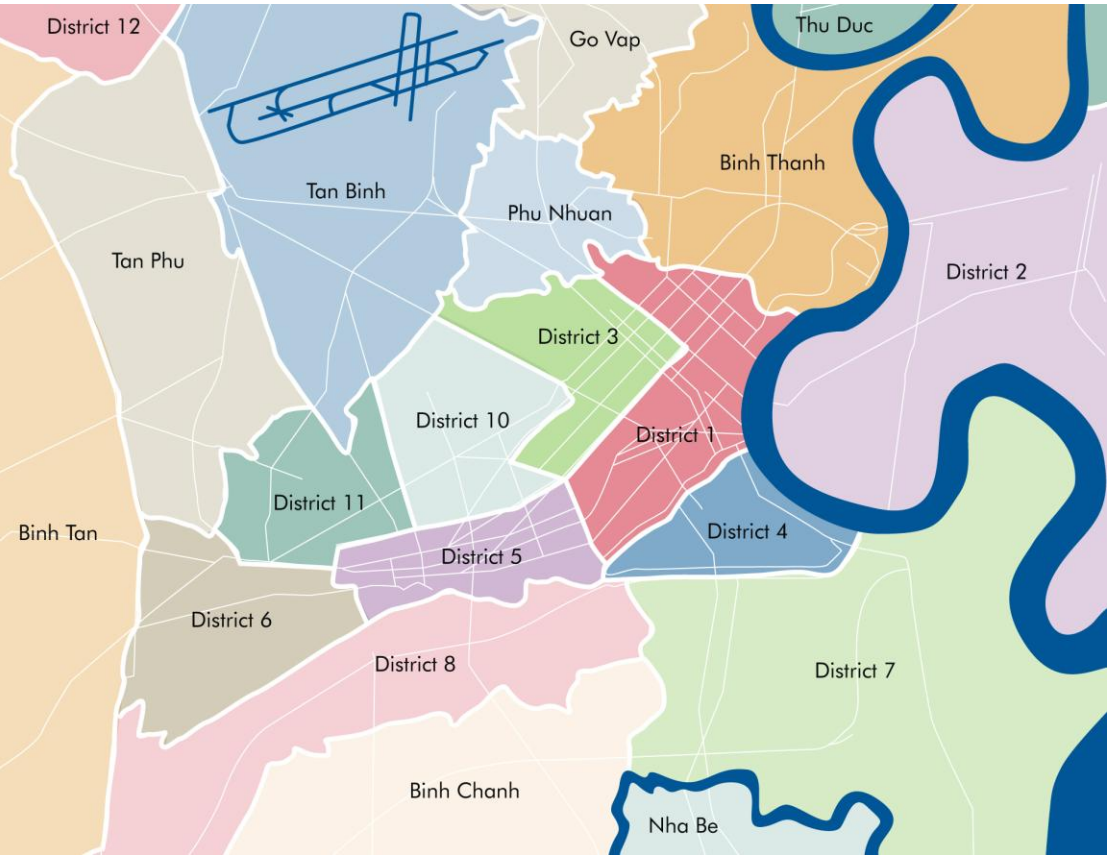
**Giá thuê:** Giá Thuê được hiểu là giá “chào thuê” trung bình, không bao gồm bất kỳ khoản ưu đãi nào. Giá Thuê được tính bằng đô-la Mỹ trên một mét vuông cho phần diện tích sàn hoặc diện tích thực, không bao gồm hoặc có bao gồm phần phí dịch vụ và các loại thuế bất động sản liên quan tùy theo thông lệ của từng phân khúc thị trường. Giá Thuê hoặc Giá Phòng Bình Quân được tính theo cơ sở sau:

- Văn phòng cho thuê: Giá chào, tính trên diện tích sàn, không bao gồm thuế GTGT và phí dịch vụ
- Trung tâm bán lẻ: Giá chào, tính trên diện tích sàn, không bao gồm thuế GTGT và phí dịch vụ
- Căn hộ dịch vụ: Giá chào, tính trên diện tích sàn, có bao gồm thuế GTGT và phí dịch vụ.

**Tiêu chí phân hạng căn hộ của CBRE:**

- Siêu sang: dự án với giá sơ cấp trung bình trên 12.000 USD/m2
- Hạng sang: dự án với giá sơ cấp trung bình từ 5.000 USD/m2 đến 12.000 USD/m2
- Cao cấp: dự án với giá sơ cấp trung bình từ 2.500 đến 5.000 USD/m2
- Trung cấp: dự án với giá sơ cấp trung bình từ 1.500 đến 2.500 USD/m2
- Bình dân: dự án với giá sơ cấp trung bình dưới 1.500 USD/m2

**Diện tích thực sử dụng:** Diện Tích Thực Sử Dụng của một mặt bằng thuê được tính từ tim của phần tường ngăn cách giữa các mặt bằng thuê. Diện Tích Thực Sử Dụng cũng bao gồm cả phần độ dày của phần tường ngăn cách mặt bằng thuê với các khu vực chung, buồng thang máy, giếng trời, thang bộ.



**Lưu ý:** Địa phận TP.HCM trong tài liệu này được tính theo ranh giới hành chính trước thời điểm sáp nhập tỉnh.



Miễn trừ trách nhiệm:

© Bản quyền 2026. Đã đăng ký mọi quyền. Báo cáo này đã được lập với thiện chí, dựa trên các quan điểm hiện tại của CBRE dựa trên bằng chứng và thông tin thu thập chủ quan về thị trường bất động sản. Mặc dù CBRE tin rằng các quan điểm của mình phản ánh đúng điều kiện thị trường vào ngày lập báo cáo, chúng vẫn phụ thuộc đáng kể vào những bất ổn và tình huống bất ngờ, nhiều yếu tố trong số đó nằm ngoài tầm kiểm soát của CBRE. Ngoài ra, nhiều quan điểm của CBRE là ý kiến và/hoặc dự báo dựa trên các phân tích chủ quan của CBRE về tình hình thị trường hiện tại. Các công ty khác có thể có ý kiến, dự báo và phân tích khác, và các điều kiện thị trường thực tế trong tương lai có thể khiến các quan điểm hiện tại của CBRE trở nên không chính xác. CBRE không có nghĩa vụ cập nhật các quan điểm của mình trong tài liệu này nếu ý kiến, dự báo, phân tích hoặc tình hình thị trường sau đó thay đổi.

Contact

Dương Thùy Dung

Giám đốc Điều hành, BP. Nghiên cứu  
CBRE Việt Nam  
+84 28 6284 7668 ext. 4035  
dung.duong@cbre.com

Nguyễn Hoài An

Giám đốc Cấp cao, Chi nhánh Hà Nội  
CBRE Việt Nam  
+84 24 6288 6379 ext. 4506  
an.nguyen@cbre.com

Phạm Ngọc Thiên Thanh

Giám đốc, BP. Nghiên cứu  
CBRE Việt Nam  
+84 28 6284 7668  
thanh.pham@cbre.com